

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN TS
TỈNH AG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 19/4/2021.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TS, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn H.

2. Ông Lý Đạt Th.

- Thư ký Phên tòa: Ông Nguyễn Quốc Th - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện TS tham gia Phên tòa: Bà Bùi Phương A - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/HS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

1/ Ngô Văn Ng, sinh ngày 26/6/2001. Nơi cư trú: khóm Tây Huê 1, phường Mỹ H, Th phố LX, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn U, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1978; a chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ hai; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại điều tra.

Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

2/ Bùi Văn Nhiệm, sinh ngày 20/3/2001. Nơi cư trú: ấp Phú An, thị trấn Phú H, Huyện TS, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Phát Ng, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1981; a chị em ruột có ba người, bị cáo là người thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại điều tra.

Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

3/ Ngô Minh L, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp Phú Hữu, thị trấn Phú H, Hện TS, tỉnh AG; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M, sinh năm 1976 và bà Ngô Thị Cẩm V, sinh năm 1978; a chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại điều tra.

Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

4/ Trương Đăng H, sinh ngày 20/9/2003. Nơi cư trú: ấp Đông Bình 1, xã Vĩnh Th, Hện Châu Th, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tấn H, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1973; a chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ hai; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại điều tra.

Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

Bị hại: A Nguyễn Đình T, sinh ngày 19/9/2002. Nơi cư trú: ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, Hện TS, tỉnh AG (có mặt).

Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, Hện TS, tỉnh AG (có mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, Hện TS, tỉnh AG (có mặt).

3/ Ông Trương Tấn H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp Đông Bình 1, xã Vĩnh Th, Hện Châu Th, tỉnh AG (có mặt).

4/ Ông Ngô Văn H, sinh năm 1941. Nơi cư trú: khóm Tây Huề 1, phường Mỹ H, Th phố LX, tỉnh AG (có mặt).

5/ Bà Ngô Thị Cẩm V, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp Phú Hữu, thị trấn Phú H, Hện TS, tỉnh AG (có mặt).

6/ Ông Bùi Phát Ng, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp Phú An, thị trấn Phú H, Hện TS, tỉnh AG (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1955. Nơi cư trú: ấp Phú Thiện, thị trấn Phú H, Hện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

2/ Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1954. Nơi cư trú: ấp Phú Thiện, thị trấn Phú H, Hện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

3/ Bà Tạ Thị Đ, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp Đông Bình 1, xã Vĩnh Th, Hện Châu Th, tỉnh AG (vắng mặt).

4/ Bà Võ Thị Xuân Nh, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp Phú Hữu, thị trấn Phú H, Hện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

5/ Bà Huỳnh Thị Thúy L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp Đông Bình 1, xã Vĩnh Th, Hện Châu Th, tỉnh AG (vắng mặt).

6/ Bà Phan Yến Ph, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp Đông Bình 1, xã Vĩnh Th, Hện Châu Th, tỉnh AG (vắng mặt).

7/ A Nguyễn Phước L, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, Hện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

8/ A Nguyễn Tha T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp Phú Hữu, thị trấn Phú H, Hện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

9/ A Nguyễn Tha Ph, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, Hện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

10/ A Lê Quang V, sinh năm 2001. Nơi cư trú: ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, Hện Châu Th, tỉnh AG (vắng mặt).

11/ A Lê Hữu Đ, sinh năm 2001. Nơi cư trú: ấp Vĩnh Tây, xã Vĩnh Trạch, Hện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

12/ Ông Lê Văn Th, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, Hện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

13/ Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, Hện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

Người giám hộ cho bị cáo Trương Đang H: Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp Đông Bình 1, xã Vĩnh Th, Hện Châu Th, tỉnh AG (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trương Đang H: Bà Văng Thị V - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước AG (có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/4/2020 Lê Quang V, Nguyễn Tha T, Nguyễn Tha Ph, Nguyễn Phước L, Lê Hữu Đ, Nguyễn Đình T, bị cáo Ngô Văn Ng (Queo) và bị cáo Trương Đang H tổ chức uống bia tại nhà của V, ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, Hện TS, tỉnh AG. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày H, Ng, T xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. H lấy xe mô tô biển số 66FD-6598 chở Ng về nhà Ng lấy một cây dao tự chế dài 42cm, cán bằng kim loại, lưỡi bằng kim loại, xong H chở Ng đến ngã tư Phú H để Ng đứng đợi, còn H chạy về nhà H lấy thêm một cây dao tự chế dài 42cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại quay lại nơi Ng đứng, khi này Ng tiếp tục điện thoại cho bị cáo Bùi Văn Nh và bị cáo Ngô Minh L biết việc T có mâu thuẫn với Ng và rủ Nhiệm, L cùng đi tìm T chém, thì cả nhóm đồng ý. Khi đi, H chở Ng, L điều khiển xe mô tô 67M1-421.43 chở Nhiệm, đi được một đoạn thì H đưa cây dao tự chế H đang

giữ cho Nhiệm. Đến nơi, L ở lại giữ xe, Nh và Ng mỗi người cầm một cây dao, H cầm mũ bảo hiểm, cả ba xông vào đuổi T chạy hướng ra ruộng phía sau nhà V, được khoảng 50 mét thì Nh cầm dao mang theo chém về phía T thì T giơ hai tay đỡ, chống trả lại Nh thì H chạy đến ôm T vật đè xuống ruộng. Khi này, Ng chạy đến tay phải cầm dao mang theo chém nhiều nhát vào chân của T gây Th tích rồi cả nhóm bỏ đi. Còn T được a Nguyễn Phước L đưa đến trạm y tế xã Vĩnh Chánh sơ cứu và ch Hên Bệnh viện Đa khoa trung tâm AG điều trị đến ngày 29/4/2020 ra viện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 67M1-421.43, Nhn hiệu Honda, loại Wave 110, màu đỏ (thu giữ của L).

- 01 xe mô tô biển số 66FD-6598, Nhn hiệu FULJIR, số loại Wave Alpha, màu xa; 01 quần jean màu xa, trên quần dính nhiều bùn đất; 01 áo sơ mi sọc caro màu đen xám (thu giữ của H).

- 01 con dao kim loại màu trắng dài 42cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng kích thước 31cm x 4 cm, lưỡi sắc, cán bằng kim loại kích thước 11cm x 3cm x 3 cm; 01 con dao kim loại màu trắng dài 42cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng kích thước 31cm x 4,1 cm, lưỡi sắc, cán bằng gỗ kích thước 11cm x 2cm x 2 cm; 01 quần vải dài màu xám; 01 áo sơ mi dài tay màu đen hai bên tay áo và cổ áo có sọc đen màu vàng; 01 quần vải dài màu đen; 01 áo thun màu đỏ viền vàng (thu giữ của Ng).

- 01 quần vải dài kaki màu xám, mặt trước ống quần bên phải có vết rách dài 33cm, từ điểm dưới vết rách tới vạt quần dưới có nhiều vết màu nâu kích thước 35cm x 5cm, trên quần dính nhiều bùn đất; 01 áo sơ mi dài tay màu đen (thu giữ của T).

Tại bản kết luận giám định pháp y về Th tích số 235/20/TgT ngày 03/6/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế AG, kết luận: Sẹo mặt lưng đốt 2 ngón II bàn tay phải kích thước 2.2 x 0.2cm, bờ sắc gọn: 01%; Sẹo mặt lưng đốt 2 ngón III bàn tay phải kích thước 2.4 x 0.2 cm, hơi lồi, thẳng, gọn: 01%; Sẹo thẳng hàng từ lòng – đến cổ tay trái, lồi, sẫm màu, thẳng gọn: Lòng bàn tay trái kích thước 02 x 0.2cm: 01%, Sẹo mặt trước cổ tay trái kích thước 02 x 0.3 cm: 01% + 02 x 0.2cm: 01%; 04 vết rách da không liên tục các ngón II – III – IV – V bàn tay trái không tồn tại: 00%; Sẹo gồ phải kích thước 9.5 x 0.8 cm, lồi, sẫm màu, thẳng, gọn: 03%; Sẹo mu bàn chân phải kích thước 05 x 0.5cm + đuôi mờ kích thước 1.5 x 0.1 cm, sẹo lồi, thẳng, gọn: 03%; Sẹo lòng bàn chân phải nằm Ngng kích thước 9.5 x 0.3 cm, thẳng, gọn: 02%; Sẹo mặt lưng đốt 2 ngón II bàn chân trái kích thước 2.2 x 0.2 cm, hơi lồi, sẫm màu, hình vòng cung: 01%; Sẹo mặt lòng đốt 1 ngón II bàn chân trái không tồn tại: 00%. Tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể do tất cả Th tích gây nên hiện tại là 14%.

Kết luận khác: Th tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTS ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Hên TS, tỉnh AG đã truy tố các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn Nhiệm,

Ngô Minh L, Trương Đăng H về tội “Cố ý gây Th tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại Phên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại Phên tòa, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Nguyễn Đình T trình bày việc bị các bị cáo Nhiệm, Ng và H cầm dao chém nhiều nhát vào người gây Th tích như nội D vụ án đã nêu. T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động, tổng cộng là 73.918.207 đồng. Hiện gia đình bị cáo Ng đã bồi thường 2.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nh bồi thường 2.000.000 đồng và gia đình bị cáo H bồi thường 3.000.000 đồng cho T.

Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Thùy D, ông Trương Tấn H, ông Ngô Văn H, bà Ngô Thị Cẩm V, ông Bùi Phát Ng trình bày phù hợp với nội D vụ án đã nêu. Ngoài ra, ông H (ba của H) trình bày: Xe mô tô biển số 66FD-6598 do ông H đứng tên, ông không biết H sử dụng xe đi đánh nhau nên xin được nhận lại xe. Bà V (mẹ của L) trình bày: Xe mô tô biển số 67M1 - 421.43 do bà đứng tên, bà không biết L sử dụng xe đi đánh nhau, nay xin được nhận lại xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện TS thực hành quyền công tố Nhà nước tại Phên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Ng áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Ng mức án từ 02 năm đến 03 năm tù

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Nh mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Ngô Minh L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Trương Đan H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

Về trách Nhdân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại về việc các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bà Văng Thị V trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Trương Đăng H; thống nhất về tội da, Điều khoản Cáo trạng truy tố. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo H các tình tiết sau: Trong quá trình điều tra và tại Phên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Bị chưa có tiền án, tiền sự, sau khi vụ án xảy ra, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại được số tiền 3.000.000 đồng và tại Phên tòa, bị hại xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục từ phía gia đình nên dễ bị kẻ xấu dụ dỗ, lôi kéo; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ gia đình, trở Th công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tổ tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Hện TS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện TS, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, Ng vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người làm chứng vắng mặt tại Phên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn Nhiệm, Ngô Minh L, Trương Đang H:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Phên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, Ng vụ liên quan; người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đầy đủ căn cứ xác định: Vào ngày 24/4/2020 sau khi uống bia tại nhà của V, thuộc ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, Hện TS, tỉnh AG. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày H, Ng, T xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, Ng điện thoại rủ thêm L và Nhdùng hai cây dao tự chế dài 42cm là hung khí nguy hiểm chém, gây Th tích cho a Nguyễn Đình T với tỷ lệ 14%. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn có tính chất côn đồ.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây Th tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện TS đã truy tố bị cáo về tội da, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhhình sự đối với các bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý nhất của xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều phải bị pháp luật trừng trị kịp thời và nghiêm minh.

Xét thấy các bị cáo là tha niên, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm sự, các bị cáo hoàn toàn có khả năng nhận thức được việc nào đúng, việc nào sai, việc nào nên làm và việc nào không nên làm; nhưng do xem thường pháp luật xuất phát từ việc không đáng đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

Giữa các bị cáo và người bị hại không thù, không oán, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc ăn nhậu dẫn đến cự cãi nhau rồi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém a T dẫn đến Th tích 14%.

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của a Nguyễn Đình T mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Qua diễn biến vụ án cho thấy đây là vụ án đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp giản đơn; trong đó bị cáo Ngô Văn Ng giữ vai trò chủ mưu, là người rủ rê, lôi kéo bị cáo H, Nh và L thực hiện tội phạm và Ch bị cáo cũng là người trực tiếp dùng dao đuổi theo chém bị hại T gây Th tích, vì vậy bị cáo Ng phải chịu trách nhiệm trong vụ án.

Đối với bị cáo Bùi Văn Nh và Trương Đan H: Mặc dù bị cáo H là người chưa Th niên, nhưng trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò rất tích cực; bị cáo chở Ng cùng về nhà lấy hung khí là 02 cây dao tự chế; đồng thời bị cáo chở Ng đến nơi T để cho Ng chém T; ngoài ra bị cáo còn dùng nón bảo hiểm đánh bị hại T. Đối với bị cáo Bùi Văn Nh khi được bị cáo Ng gọi điện thoại cho hay việc T có mâu thuẫn với bị cáo Ng và rủ Nh tìm T chém thì bị cáo đồng ý Ng, bị cáo tham gia với vai trò là người trực tiếp dùng dao chém a T, mặc dù a T bỏ chạy. Do vậy hai bị cáo Nh và H phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hai bị cáo đã gây ra.

Đối với Ngô Minh L mặc dù được bị cáo Ng điện thoại rủ đi tìm T để chém, bị cáo đồng ý Ng, bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức, chở bị cáo Nh đến chỗ bị hại T và giữ xe để cho Ng, Nh, H gây Th tích cho T. Sau khi gây án xong, bị cáo chở bị cáo Nh về. Do vậy bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hành vi của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Ng mặc dù biết bị cáo H chưa đủ 18 tuổi nhưng vẫn rủ rê, lôi kéo bị cáo H thực hiện tội phạm. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một số tình tiết như sau: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại Phiên tòa, các bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, sau khi vụ án xảy ra bị cáo Nh, bị cáo Ng và bị cáo H khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại được số tiền 7.000.000 đồng, tại tòa bị

hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo H khi thực hiện tội phạm chưa đủ 18 tuổi, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách Nhiệm sự: Các bị cáo gây Th tích cho bị hại thì phải có trách Nhồi thường, sau khi vụ án xảy ra, gia đình các bị cáo bồi thường tiền thuốc, viện phí cho bị hại số tiền như sau: Gia đình bị cáo Ng bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nhồi thường số tiền 2.000.000 đồng và gia đình bị cáo H bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bồi thường là 7000.000 đồng; ngoài số tiền 7.000.000 đồng này ra, bị hại còn yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng gồm các khoản sau:

- Tiền bồi thường thiệt hại, tổn thất tinh thần: 12.000.000 đồng

- Tiền mất thu nhập của bị hại và người nuôi bệnh trong thời gian 01 tháng (300.000 đồng/ngày x 30 ngày) X 2 người = 18.000.000 đồng.

Ngoài các khoản này ra, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xét thấy: Tại Phên tòa, yêu cầu bồi thường của bị hại được các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc các bị cáo có trách Nhồi thường cho a T số tiền 30.000.000 đồng; ngoài ra đối với phần trách Nhồi thường của bị cáo H đã được bà Trần Thị Thúy H (mẹ ruột bị cáo H) đồng ý tự nguyện cùng với bị cáo H và các bị cáo Ng, Nhiệm, L liên đới bồi thường số tiền này.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được:

+ 01 xe mô tô biển số 67M1-421.43, Nhãn hiệu Honda, loại Wave 110, màu đỏ (thu giữ của L).

+ 01 xe mô tô biển số 66FD-6598, Nhãn hiệu FULJIR, số loại Wave Alpha, màu xa (thu giữ của H).;

+ 01 con dao kim loại màu trắng dài 42cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng kích thước 31cm x 4 cm, lưỡi sắc, cán bằng kim loại kích thước 11cm x 3cm x 3 cm;

+ 01 con dao kim loại màu trắng dài 42cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng kích thước 31cm x 4,1 cm, lưỡi sắc, cán bằng gỗ kích thước 11cm x 2cm x 2 cm;

+ 01 quần vải dài kaki màu xám, mặt trước ống quần bên phải có vết rách dài 33cm, từ điểm dưới vết rách tới vạt quần dưới có nhiều vết màu nâu kích thước 35cm x 5cm, trên quần dính nhiều bùn đất;

+ 01 áo sơ mi dài tay màu đen.

+ 01 quần vải dài màu xám;

+ 01 áo sơ mi dài tay màu đen hai bên tay áo và cổ áo có sọc đen màu vàng;

+ 01 quần vải dài màu đen;

- + 01 áo thun màu đỏ viền vàng
- + 01 quần jean màu xa, trên quần có nhiều bùn đất.
- + 01 áo sơ mi sọc caro màu đen xám .

Các vật chứng này cần phân hóa ra để xử lý như sau:

Đối với xe mô tô biển số 67M1–421.43, Nhãn hiệu Honda, loại Wave 110, màu đỏ (thu giữ của bị cáo L) là của bà Ngô Thị Cẩm V và xe mô tô biển số 66FD–6598, Nhãn hiệu FULJIR, số loại Wave Alpha, màu xa là của ông Trương Tấn H. Ông H không biết bị cáo H và bà V không biết bị cáo L lấy xe đi đánh nhau nên cần trao trả xe lại cho bà V và ông H.

Đối với các đồ vật:

+ 01 con dao kim loại màu trắng dài 42cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng kích thước 31cm x 4 cm, lưỡi sắc, cán bằng kim loại kích thước 11cm x 3cm x 3 cm;

+ 01 con dao kim loại màu trắng dài 42cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng kích thước 31cm x 4,1 cm, lưỡi sắc, cán bằng gỗ kích thước 11cm x 2cm x 2 cm;

+ 01 quần vải dài kaki màu xám, mặt trước ống quần bên phải có vết rách dài 33cm, từ điểm dưới vết rách tới vạt quần dưới có nhiều vết màu nâu kích thước 35cm x 5cm, trên quần dính nhiều bùn đất;

+ 01 áo sơ mi dài tay màu đen.

+ 01 quần vải dài màu xám;

+ 01 áo sơ mi dài tay màu đen hai bên tay áo và cổ áo có sọc đen màu vàng;

+ 01 quần vải dài màu đen;

+ 01 áo thun màu đỏ viền vàng

+ 01 quần jean màu xa, trên quần có nhiều bùn đất.

+ 01 áo sơ mi sọc caro màu đen xám .

Các vật chứng này liên quan đến vụ án và hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn Nhiệm, Ngô Minh L, Trương Đăng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngoài ra các bị cáo còn phải liên đới chịu án phí dân sự 5% trên số tiền bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn Nhiệm, Ngô Minh L, Trương Đăng H phạm tội “Cố ý gây Th tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Ng 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Nh02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Đăng H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590, Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện của các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn Nhiệm, Ngô Minh L, Trương Đăng H và bà Trần Thị Thúy H đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) gồm các khoản sau: tổn thất tinh thần 12.000.000 đồng (M hai triệu đồng); tiền mất thu nhập của bị hại và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện không lao động được với số tiền 18.000.000 đồng (M tám triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bà Ngô Thị Cẩm V 01 xe mô tô biển số 67M1-421.43, Nhn hiệu Honda, loại Wave 110, màu đỏ.

Trả lại cho ông Trương Tấn H 01 xe mô tô biển số 66FD-6598, Nhn hiệu FULJIR, số loại Wave Alpha, màu xa;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao kim loại màu trắng dài 42cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng kích thước 31cm x 4 cm, lưỡi sắc, cán bằng kim loại kích thước 11cm x 3cm x 3 cm;

+ 01 con dao kim loại màu trắng dài 42cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng kích thước 31cm x 4,1 cm, lưỡi sắc, cán bằng gỗ kích thước 11cm x 2cm x 2 cm;

+ 01 quần vải dài kaki màu xám, mặt trước ống quần bên phải có vết rách dài 33cm, từ điểm dưới vết rách tới vạt quần dưới có nhiều vết màu nâu kích thước 35cm x 5cm, trên quần dính nhiều bùn đất;

+ 01 áo sơ mi dài tay màu đen.

+ 01 quần vải dài màu xám;

+ 01 áo sơ mi dài tay màu đen hai bên tay áo và cổ áo có sọc đen màu vàng;

+ 01 quần vải dài màu đen;

+ 01 áo thun màu đỏ viền vàng

+ 01 quần jean màu xa, trên quần có nhiều bùn đất.

+ 01 áo sơ mi sọc caro màu đen xám .

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự Hện TS quản lý theo Quyết định cHển vật chứng số 11/QĐ - VKSTS, ngày 27/01/2021).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn Nhiệm, Ngô Minh L, Trương Đang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bà Trần Thị Thúy H cùng với các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn Nhiệm, Ngô Minh L, Trương Đang H phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, Ng vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp AG;
- VKSND Hện TS;
- Cơ quan điều tra CA Hện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự Hện TS;
- Chi cục THADS Hện TS;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHÊN TÒA****Nguyễn Văn Tr**